

Ngày 30/06/2025	46,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-1.3%	3.5%

	Q2/25	
ROE	18.6%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q2/25		
DT thuần	69.7	QoQ	YoY
		▼ 13.8 ▼ 16.6%	▲ 5.00 ▲ 7.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	153	YoY
		▲ 11.0 ▲ 8.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	46.9	QoQ	YoY
		▼ 12.7 ▼ 21.4%	▲ 3.50 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ		

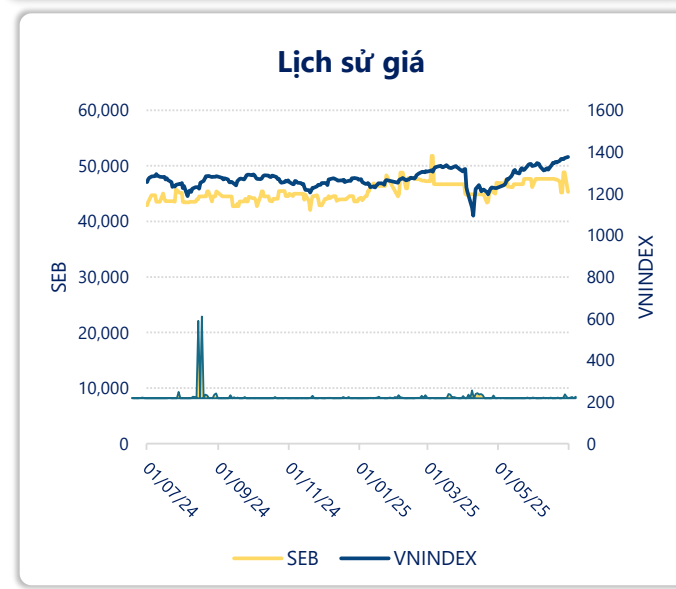
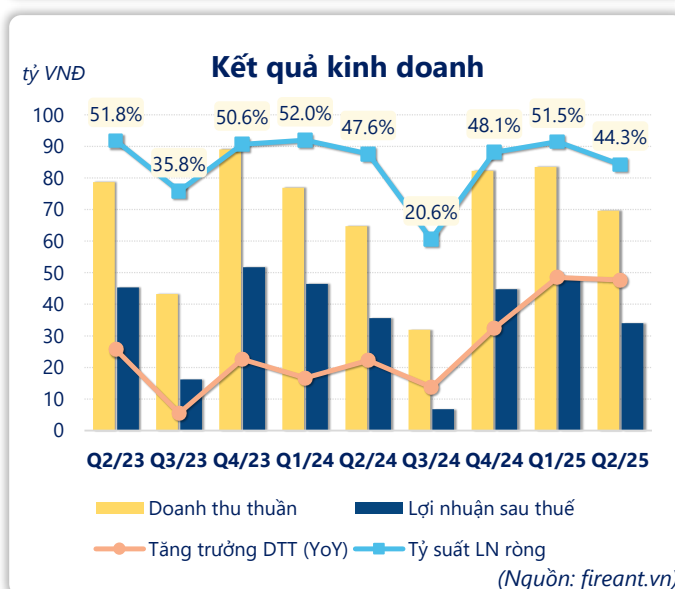
	6T 2025	
LN gộp	107	YoY
		▲ 8.50 ▲ 8.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	44.5	QoQ	YoY
		▼ 12.7 ▼ 22.3%	▲ 3.00 ▲ 7.2%
	tỷ VNĐ		

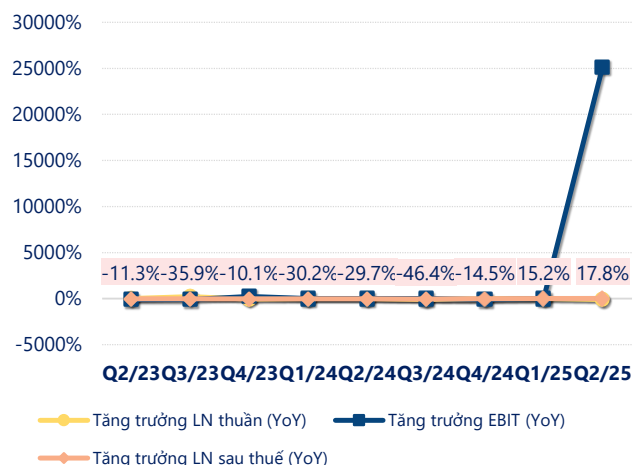
	6T 2025	
LN thuần	102	YoY
		▲ 6.40 ▲ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	34.0	QoQ	YoY
		▼ 14.5 ▼ 30.0%	▼ 1.60 ▼ 4.6%
	tỷ VNĐ		

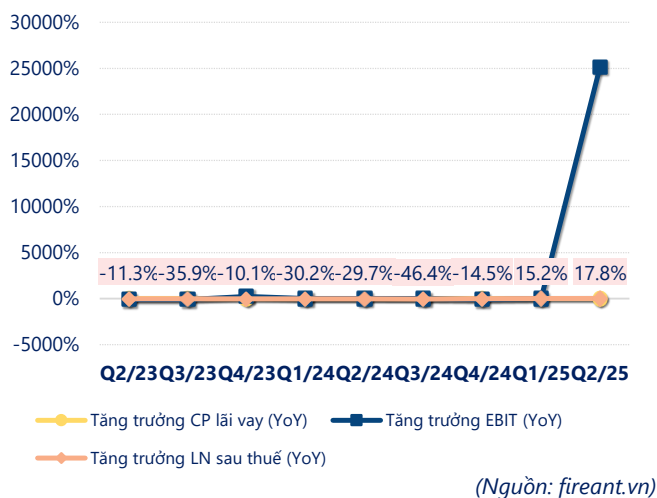
	6T 2025	
LN sau thuế	82.4	YoY
		▲ 0.30 ▲ 0.5%
	tỷ VNĐ	



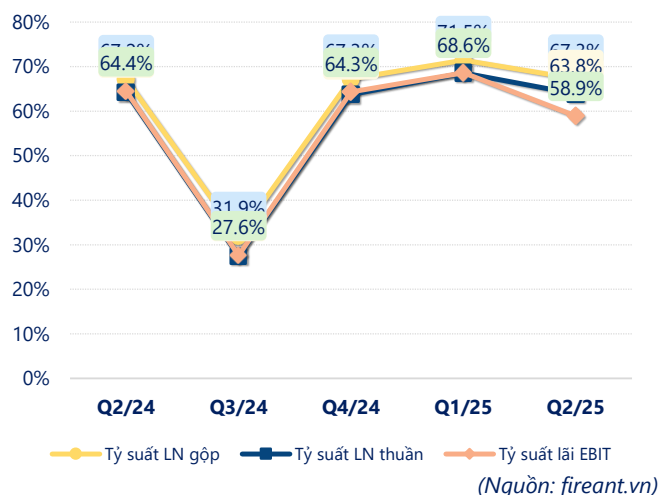
Tăng trưởng lợi nhuận



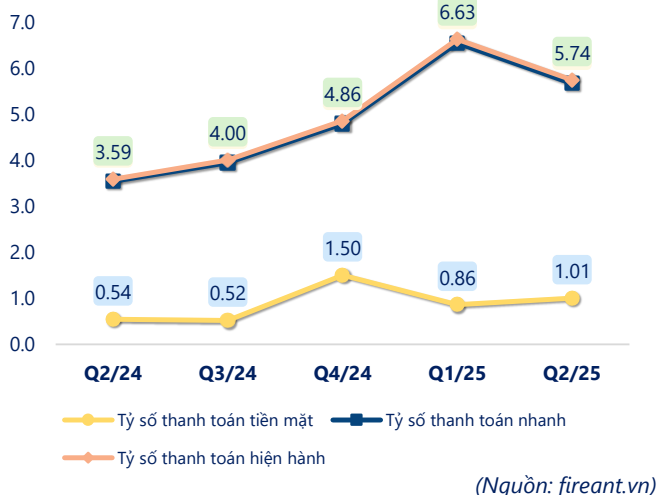
Tăng trưởng chi phí



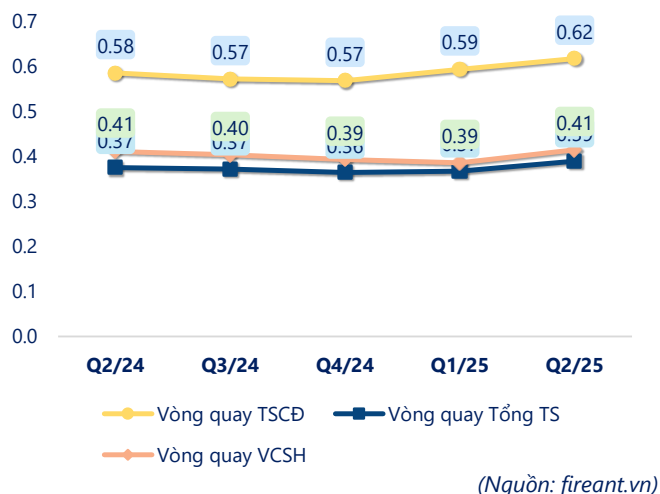
Tỷ suất lợi nhuận



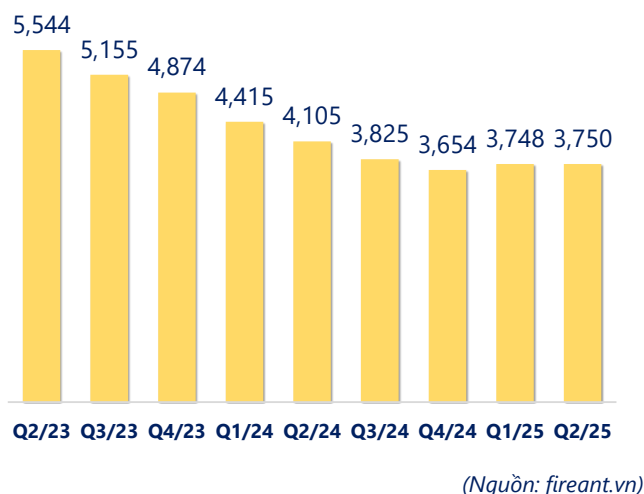
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	69.7	64.7	7.7%	153	142	8.1%
Giá vốn hàng bán	22.8	21.2	7.6%	46.6	43.2	8.0%
Lợi nhuận gộp	46.9	43.4	8.0%	107	98.5	8.2%
Doanh thu HĐTC	1.41	1.30	8.2%	2.25	3.70	-39.2%
Chi phí TC	0	0.22	-100%	0.03	0.42	-91.7%
Chi phí lãi vay	0	0.10	-100%	0.03	0.26	-86.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.81	3.02	26.1%	7.02	6.14	14.3%
LN thuần từ HĐKD	44.5	41.5	7.2%	102	95.6	6.4%
Lợi nhuận khác	-3.43	0.08	-4382%	-3.43	0.08	-4434%
LN trước thuế	41.0	41.6	-1.3%	98.3	95.7	2.7%
Lợi nhuận sau thuế	34.0	35.6	-4.6%	82.4	82.1	0.5%
LNST của CĐ cty mẹ	30.9	30.8	0.2%	73.9	70.8	4.3%

(Nguồn: fireant.vn)

